MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Văn Hải

Lê Sỹ Hà

Tóm tắt*: Quá trình phát triển công nghiệp của tỉnh Bình Dương thời gian qua luôn gắn liền với xây dựng và phát triển các khu công nghiệp (KCN). Chủ trương lấy công nghiệp làm nền tảng, là khâu đột phá, từ đó tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng KCN gắn với đô thị hóa nhằm tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội (KT-XH) phát triển, hệ thống KCN trở thành xương sống của nền kinh tế, là một vấn đề quan trọng, giữ vai trò quyết định đến sự thành công của Bình Dương hiện nay. Tuy nhiên, quá trình phát triển KCN cũng nảy sinh nhiều tiêu cực, làm ảnh hưởng đến tiến trình phát triển bền vững của Bình Dương.*

Từ khóa*: Bình Dương; Khu công nghiệp; Phát triển bền vững.*

Đặt vấn đề

Phát triển công nghiệp bền vững là phương thức phát triển công nghiệp theo yêu cầu của phát triển bền vững, trong đó xu hướng tăng trưởng công nghiệp đi lên liên tục, được duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng và sự cân đối, hài hòa với yếu tố xã hội và môi trường. Bình Dương là "thủ phủ" công nghiệp của cả nước, sau hơn 25 năm tái lập tỉnh (1997), Bình Dương đã có những bước phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực và trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại. Đặc biệt tỉnh có hệ thống hạ tầng KCN đồng bộ và đa dạng đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp bền vững.

Tính đến hết năm 2022, các KCN của Bình Dương chiếm 1/4 tổng diện tích các KCN vùng Đông Nam Bộ. So với cả nước, Bình Dương hiện chiếm 9% về số lượng và 13% về diện tích KCN. Tổng số KCN được quy hoạch trên địa bàn tỉnh là 33 với tổng diện tích 15.790ha, trong đó có 29 KCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích hơn 11.021ha, tỷ lệ lấp đầy trên 95% (Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, 2022). Sự phát triển các KCN và sức lan tỏa của nó đã tác động mạnh mẽ đến diện mạo và sức sống KT-XH của Bình Dương. Bên cạnh những tác động tích cực thì vẫn còn những tác động tiêu cực của các KCN trên địa bàn tỉnh, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết và tháo gỡ để ngành công nghiệp của Bình Dương phát triển nhanh, bền vững trong tương lai.

1. Những tác động tiêu cực từ các khu công nghiệp

1.1. Về kinh tế

Những bất cập trong quy hoạch các KCN

Hiện nay, một số KCN của Bình Dương có tỷ lệ lấp đầy thấp, nhất là các KCN được quy hoạch và thành lập trong giai đoạn 2016 đến nay. Đây là các KCN được thành lập ở vị trí xa trung tâm, điều kiện về hạ tầng, giao thông và nguồn lực lao động còn hạn chế, trong khi Bình Dương cũng đang chịu sức ép cạnh tranh của các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ trong thu hút đầu tư vào KCN. Chính vì thế, các KCN này

chưa trở thành địa điểm hấp dẫn, thu hút nhà đầu tư. Hiện nay, đang có tình trạng mất cân đối, bất hợp lý trong bố trí không gian phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trong khi một số địa bàn (như: thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An,...) là nơi tập trung số lượng lớn các KCN, đạt tỷ lệ lấp đầy 100%, thì những KCN thành lập sau ở khu vực phía bắc của tỉnh (như: huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bàu Bàng) tỷ lệ lấp đầy thấp, gây ra sự lãng phí lớn về tài nguyên và vốn. Hơn nữa, ở huyện Phú Giáo và huyện Dầu Tiếng lại chưa có một KCN nào.

Các KCN tạo ra những tác động ngược chiều đến hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương.

Hạ tầng giao thông bên trong các KCN đã đi vào hoạt động về cơ bản được triển khai xây dựng đồng bộ, hiện đại, song khu vực lân cận, tiếp nối tại một số KCN chưa được đầu tư đúng mức do chưa phân định rõ trách nhiệm giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN. Tại các khu vực này, hệ thống giao thông chưa đáp ứng tốt lưu thông, vận chuyển hàng hóa trong những giờ cao điểm. Hiện tượng ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, ô nhiễm khói bụi và tiếng ồn còn diễn ra ở nhiều nơi trong các KCN. Có nơi, hệ thống đường sá chưa được xây dựng đồng bộ nên gây nhiều bức xúc và lo lắng cho người dân trong khu vực.

Một số khu dân cư hình thành một cách tự phát, không gắn với quy hoạch tổng thể về đô thị và kinh tế - xã hội (KT - XH) của tỉnh. Nguyên nhân là do việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư công, quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất có nhiều sai phạm. Điển hình là: Dự án Khu nhà ở đường sắt, diện tích 4,8ha tại phường Dĩ An; Dự án Chung cư khu nhà ở An Bình, diện tích 2,98ha tại phường An Bình (TP Dĩ An), Dự án Khu nhà ở Tân Long 2 do Công ty Địa ốc Phú Thọ làm chủ đầu tư, Dự án Khu nhà ở Nam Long 3 do Công ty Bất động sản Nam Long Bình Dương làm chủ đầu tư (Ngân Nga, 2023). Đặc biệt là việc hình thành các khu, cụm dân cư xung quanh KCN (nhất là các KCN phía Nam của tỉnh) đã tạo nên những sức ép về quy hoạch, giải tỏa, dẫn đến việc quy hoạch phải "chạy theo" chủ đầu tư các khu dân cư, đô thị. Ở một số khu vực, bộ mặt đô thị còn "nhếch nhác", đường sá hẹp, uốn lượn, địa chỉ không rõ ràng, khó nhận biết (khu vực giáp ranh giữa TP. Dĩ An, TP. Thuận An và TP. Hồ Chí Minh). Các khu nhà trọ xung quanh KCN do người dân đầu tư xây dựng còn tạm bợ, chật chội, thiếu ánh sáng, cây xanh và các tiện ích tối thiểu nên đã ảnh hưởng đến cuộc sống của người lao động. Các khu chợ dân sinh hình thành một cách tự phát, thiếu quy hoạch gây ô nhiễm môi trường, ùn tắc và tai nạn giao thông.

Sự phát triển nhanh của các KCN và tốc độ đô thị hóa cùng với ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu trong những năm gần đây đã gây ra hiện tượng "ngập lũ đô thị". Một số khu đô thị mới ở phía Nam (TP. Dĩ An, TP. Thuận An) bị ngập mỗi khi mưa lớn hoặc triều cường cộng với cơ sở hạ tầng, hệ thống thoát nước các khu đô thị chưa tốt, mật độ xây dựng cao, diện tích không gian xanh và không gian mở thấp. Nếu những khó khăn này không kịp thời tháo gỡ thì tình trạng "ngập lũ đô thị" ngày trở nên trầm trọng hơn.

1.2. Về xã hội

Quá trình phát triển KCN đã tác động đến số lượng việc làm, thu nhập và phân hóa xã hội.

Theo Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương, đến năm 2023, Bình Dương hiện có 50.000 doanh nghiệp với hơn 1,2 triệu lao động đến từ hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước. Lực lượng lao động gia tăng cùng với sự gia tăng số lượng KCN và các dự án hoạt động trong KCN. Theo Ban quản lý KCN tỉnh Bình

Dương, công nghiệp phát triển đã giải quyết việc làm mới cho hơn 20.000 lao động, nâng số lao động đang làm việc trong các KCN trên 482.000 lao động, chiếm 40% tổng số lao động toàn tỉnh. Trong đó, lao động ngoài tỉnh chiếm trên 90% (Cao Cường, 2023). Điều này chứa đựng những rủi ro và khó khăn nhất định cho DN và địa phương. Thứ nhất, doanh nghiệp phải bằng nhiều cách để "giữ chân" được lực lượng lao động ngoại tỉnh nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, nhất là vào các dịp trước và sau lễ, tết. Thực trạng trong nhiều năm trở lại đây, vào đầu năm việc tuyển dụng công nhân cho các doanh nghiệp trong KCN gặp nhiều khó khăn vì quá trình chuyển dịch lao động giữa các KCN trong và ngoài tỉnh đã gây ra nhiều sự xáo trộn cho các doanh nghiệp. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành và ngoài ngành trong tuyển dụng lao động vì thế mà gay gắt hơn. Thứ hai, cùng với quá trình phát triển các KCN, Bình Dương trở thành một xã hội nhập cư thu nhỏ với nhiều màu sắc văn hóa, phong tục tập quán, lối sống sinh hoạt nên rõ ràng trong công tác quản lý, tổ chức đời sống còn nhiều vấn đề phải giải quyết cùng lúc và phải bảo đảm ngày càng tốt hơn để duy trì sự phát triển các KCN và các ngành, lĩnh vực khác đang phát triển dựa trên sự phát triển các KCN.

Thu nhập của công nhân trong các KCN dù ổn định nhưng còn thấp, năm 2021 trung bình một người công nhân thu nhập khoảng 6,7 triệu đồng/tháng, trong khi đó mức thu nhập bình quân một lao động trên địa bàn tỉnh là 12,8 triệu đồng/tháng (Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, 2021). Đời sống công nhân gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc cam kết làm việc lâu dài trong các KCN. So sánh thu nhập bình quân của lao động trực tiếp trong các KCN và thu nhập bình quân đầu người của Bình Dương cho thấy, chênh lệch thu nhập khá lớn, gấp 1,9 lần. Thu nhập chênh lệch, tất yếu sẽ dẫn đến sự phân hóa xã hội. Khoảng cách chênh lệch thu nhập ngày càng lớn thì sự phân hóa diễn ra ngày càng sâu sắc. Những diễn biến nói trên sẽ kéo theo sự chuyển dịch lao động, công nhân có thể tìm kiếm cơ hội làm việc trong các doanh nghiệp khác hoặc có thể về quê… Những khó khăn này đang tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững, ổn định của ngành công nghiệp và quá trình thực hiện các mục tiêu KT - XH của tỉnh.

Sự phát triển các KCN đã gây nên những sức ép về hạ tầng xã hội.

Việc thành lập và phát triển các KCN trong hơn 25 năm qua đã làm cho dân số Bình Dương tăng về cơ học một cách nhanh chóng. Với dân số 2.685.513 người (2021) trong đó trên 50% là dân nhập cư, đồng nghĩa với thực trạng gây ra sức ép ngày càng lớn đối với các lĩnh vực dịch vụ công như: nhà ở, trường học, bệnh viện, khu vui chơi… Mặc dù tỉnh đã được chú trọng đầu tư cho hạ tầng xã hội nhưng so với nhu cầu tổng thể thì chưa đáp ứng tốt. Ví dụ như nhà ở xã hội cho người lao động chỉ mới đáp ứng 20-30% nhu cầu, phần lớn người lao động phải ở các khu nhà trọ chật hẹp; tỷ lệ học sinh cấp tiểu học được học 2 buổi/ ngày còn thấp; cơ cấu nguồn nhân lực y tế chưa hợp lý, tỷ lệ bác sỹ trên 1 vạn dân chỉ đạt 7,51, trong khi mức trung bình của cả nước là 10 bác sỹ trên 1 vạn dân (Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, 2022); tỷ lệ xã hội hóa ngành giáo dục và ngành y tế còn chậm; số lượng các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao còn thiếu, chưa đồng bộ, chất lượng thấp.

Sự phát triển các KCN làm gia tăng các tệ nạn xã hội, nguy cơ gây mất trật tự an toàn xã hội tăng cao.

- Sự gia tăng các tệ nạn xã hội

Quá trình đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các KCN và sự gia tăng dân số kéo theo sự xâm nhập những mặt trái về đạo đức, lối sống như: thực dụng, ích kỷ, chạy theo đồng tiền, coi trọng vật chất, xem nhẹ giá trị đạo

đức cao đẹp; tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội như: ma tuý, mại dâm, cờ bạc… phát triển theo chiều hướng gia tăng, khó kiểm soát. Do lao động làm việc trong các KCN là dân nhập cư, tạm trú nên gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, quản lý về nhân hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, làm nảy sinh yếu tố gây mất ổn định về trật tự an ninh, về các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Theo Báo cáo của Công an tỉnh Bình Dương, trong năm 2022, tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn Bình Dương xảy ra 1.019 vụ, đã điều tra làm rõ 852/1019 vụ (P. Tuyền, 2023). Trong số các vụ vi phạm trật tự xã hội, nhiều vụ xảy ra có liên quan đến KCN. Riêng 9 tháng đầu năm 2023 đã điều tra làm rõ trên 1.000 vụ, bắt hơn 1.600 đối tượng, đạt tỷ lệ 90%. Trong đó, nổi lên là tội phạm trộm cắp tài sản; giết người; cướp tài sản; tội phạm chế tạo, tàng trữ và mua bán trái phép vũ khí quân dụng; tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc qua mạng… Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường phát hiện tăng so với cùng kỳ. Tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp, nổi lên là các thủ đoạn như: Giả danh công an, viện kiểm sát, tòa án; lừa làm cộng tác viên bán hàng, đầu tư tiền ảo, chứng khoán… Riêng tội phạm về ma túy, đã phát hiện, bắt giữ 441 vụ, 895 đối tượng, thu giữ nhiều tang vật có liên quan (Ngọc Hà, 2023).

- Vấn đề lãn công, đình công và biểu tình

Tình hình tranh chấp lao động, dẫn đến đình công, ngừng việc tập thể, thậm chí là biểu tình do bị kích động, lôi kéo ảnh hưởng tiêu cực trong mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động, gây mất ổn định địa phương. Ngoài ra, các vụ ngừng việc tập thể, đình công vẫn xảy ra tại một số doanh nghiệp trong KCN. Nguyên nhân chủ yếu là do các doanh nghiệp không điều chỉnh nâng lương cơ bản cho người lao động, dẫn đến thu nhập thực tế của người lao động giảm trong khi vật giá tăng cao; do các doanh nghiệp thực hiện chưa đúng các quy định của pháp luật lao động về tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào đêm, giải quyết phép năm, chế độ nâng lương và người lao động yêu cầu tiền thưởng dịp Tết nguyên đán, cải thiện chất lượng bữa ăn… Theo báo cáo của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, năm 2022 có 77,4% người lao động có thu nhập từ 5 - 10 triệu đồng/tháng, trong đó từ 5 - 7 triệu đồng/tháng là 40,5%. Từ 7 triệu đến 10 triệu đồng/tháng là 36,9%. Số còn lại mức thu nhập dưới 5 triệu đồng/tháng là 13,9%, chỉ số ít (8,7%) công nhân lao động có mức thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng. Về khả năng tích lũy của người lao động, có đến 42,1% công nhân không đủ trang trải, 52,5% công nhân vừa đủ trang trải chi tiêu hằng tháng. Chỉ có 5% công nhân lao động tích lũy được 1 phần và 0,4% công nhân lao động có tích lũy (Đình Trọng, 2022).

1.3. Về môi trường

Các KCN và cơ sở sản xuất, chế biến là nơi chủ yếu phát sinh và phát tán các chất gây nhiễm. Các tác động này không chỉ diễn ra trước mắt mà diễn ra lâu dài, không chỉ diễn ra tại vị trí đặt cơ sở sản xuất mà còn lan rộng theo nguồn nước, theo gió,... nếu cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống xử lý chất thải (nước thải, rác thải) không được quan tâm đúng mức và đồng bộ.

Nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu phát sinh từ các KCN, cụm công nghiệp (CCN), các cơ sở sản xuất cao su, chế biến thực phẩm, giấy,...và nước thải sinh hoạt của công nhân. Thành phần chất nhiễm trong nước thải chủ yếu bao gồm các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD5, COD), các chất dinh dưỡng (tổng Nitơ và tổng Phospho) và một số kim loại nặng. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, tổng lưu lượng nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020 là khoảng 330.855 m^3/ngày, tăng gấp 2,4 lần so với năm 2015

(140.000m3/ngày.đêm), trong đó nước thải từ các KCN là 286.603 m^3/ngày.

BẢNG 1. TẢI LƯỢNG CÁC CHẤT Ô NHIỄM CỦA NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP NĂM 2020

TT	Nguồn thải	Tải lượng chất ô nhiễm (tấn/ngày)			
		BOD	COD	Tổng N	Tổng P
1	KCN	6,02	14,47	4,22	0,38
2	CCN	0,3	0,73	0,21	0,02
3	Cơ sở ngoài KCN, CCN	0,63	1,51	0,44	0,04
Tổng cộng		**6,95**	**16,71**	**4,88**	**0,44**

Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020.

Khí thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất công nghiệp chủ yếu là từ quá trình đốt nhiên liệu (than, củi, dầu, khí hóa lỏng) với các chất ô nhiễm chính là bụi, CO, SO2 và NOx. Bên cạnh đó còn có một số chất ô nhiễm như hơi a xít, dung môi hữu cơ, hóa chất phát sinh trên dây chuyền công nghệ của một số ngành sản xuất có sử dụng nhiều hóa chất.

BẢNG 2. TẢI LƯỢNG CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP NĂM 2020

TT	Nguồn thải	Tải lượng chất ô nhiễm (tấn/ngày)				
		Bụi	PM10	SO_2	NO_x	CO
1	KCN	76	44	831	142	21
2	CCN	3,9	2,2	42	7,2	1,1
3	Cơ sở ngoài KCN, CCN	17,9	10,3	194	33	5
Tổng cộng		**76**	**44**	**1.067**	**175**	**26**

Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020.

Vẫn còn nhiều doanh nghiệp công nghiệp hoạt động bên ngoài KCN, gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường khu vực xung quanh. Theo số liệu của Sở Công thương tỉnh Bình Dương năm 2023, số lượng doanh nghiệp phải thực hiện di dời vào các KCN là rất lớn, chiếm 71% tổng số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó chủ yếu tập trung ở các thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An và thành phố Tân Uyên với các ngành nghề phổ biến là sản xuất sắt thép, phế liệu, cơ khí, hóa chất, da giày, đồ gốm sứ.

2. Những vấn đề đặt ra từ những tác động tiêu cực của khu công nghiệp đối với phát triển công nghiệp bền vững ở Bình Dương

Vấn đề đổi mới tư duy kinh tế

Cụ thể là tư duy gắn phát triển các KCN với việc thực hiện các mục tiêu KT - XH của tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế rộng mở. Bình Dương là một tỉnh đi tiên phong trong việc phát triển các KCN và cũng chính là địa phương đạt được nhiều thành tựu từ mô hình này. Tuy nhiên, phát triển là một quá trình hàm chứa trong đó những khó khăn, tiêu cực có thể nảy sinh và thực tế đã nảy sinh vì thế, trước hết phải đổi mới tư duy kinh tế. Một mặt, kết hợp được những vấn đề thuộc về quy luật trong phát triển, mặt khác phải phát huy tính năng động, dám nghĩ, dám làm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, các địa phương trong việc phát triển các KCN của tỉnh phù hợp với định hướng và xu thế trong tình hình mới. Đặc biệt, Bình Dương cần đặt ra mục tiêu cho

việc nâng cấp, chuyển đổi các KCN hiện hữu sang mô hình KCN hỗ trợ, KCN sinh thái, KCN thông minh, KCN công nghệ cao. Những KCN "thế hệ mới" này sẽ tạo ra hệ sinh thái thu hút các dự án đầu tư tạo giá trị kinh tế cao, ít thâm dụng lao động hơn.

Vấn đề quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Quy hoạch là vấn đề thuộc về chiến lược đòi hỏi hội tụ nhiều yếu tố và tuân thủ quy trình pháp lý. Vậy nên, vấn đề quy hoạch cần được coi trọng tránh những yếu kém thường mắc phải như: thiếu sự phối, kết hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh trong vùng; chỉ quan tâm đến số lượng mà không chú ý đến chất lượng của các KCN như tính chuyên ngành của KCN, khả năng thu hút các dự án công nghệ cao, khả năng bổ sung cho nhau giữa các KCN trong tỉnh, trong vùng; thiếu tính đồng bộ trong quy hoạch các đô thị và KCN cũng như hệ thống hạ tầng và mạng lưới dịch vụ; Quy hoạch chưa tính đến hoặc chưa giải quyết thỏa đáng vấn đề môi trường, việc cung cấp, đảm bảo các nguồn lực tại chỗ như nhà ở, dịch vụ sinh hoạt, lao động, lao động chất lượng cao…

Vấn đề mời gọi các dự án đầu tư trong, ngoài nước

Thu hút đầu tư vào các KCN là vấn đề sống còn, song qua đánh giá thực trạng đã bộc lộ nhiều hạn chế như: quy mô các dự án nhỏ, khả năng tài chính của một số DN yếu, trong đó có cả những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trình độ công nghệ thấp, nảy sinh hiện tượng phá vỡ cam kết đầu tư, gây ô nhiễm môi trường, khả năng đầu tư lâu dài tại địa phương thấp. Do đó, yêu cầu đặt ra hiện nay cho Bình Dương là việc định hướng thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào ngành công nghiệp công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, ít thâm dụng lao động, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tự động hóa, quy trình sản xuất thông minh và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Vấn đề xây dựng, khai thác hệ thống hạ tầng trong và ngoài hàng rào KCN

Chi phí đầu tư lớn nhưng hiệu quả thấp do chưa gắn liền với nhu cầu thực tế, khả năng thu hút đầu tư của các địa phương, thất thoát trong xây dựng, quản lý; năng lực tài chính của các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN còn yếu, việc giải quyết mối quan hệ giữa các địa phương có lúc chưa thông suốt.

Vấn đề di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, đô thị, đưa vào hoạt động tại các KCN

Theo lộ trình thực hiện đề án của tỉnh Bình Dương, bắt đầu triển khai từ năm 2024 đến năm 2030, di dời khoảng 2.900 doanh nghiệp và nhà máy ra khỏi khu dân cư. Việc thực hiện chương trình vận động, hỗ trợ di dời, chuyển đổi công năng các doanh nghiệp sản xuất vào các khu, cụm công nghiệp quy mô lớn không chỉ tránh gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn, cháy, nổ trong khu dân cư mà còn góp phần thực hiện điều chỉnh quy hoạch và chỉnh trang đô thị của tỉnh. Mục đích của di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư tại các địa phương ở phía Nam như thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Dĩ An, thành phố Thuận An để chuyển đổi các mô hình phát triển dịch vụ, cải tạo đô thị ngày càng văn minh, hiện đại. Những vấn đề như vị trí hoạt động của doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ của chính quyền, tránh thiệt hại kép cho doanh nghiệp khi chuyển đổi công năng sử dụng đất sau khi di dời... cần có phương án giải quyết phù hợp.

Giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh

Các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển các KCN cũng đang là vấn đề nóng bỏng cần giải quyết thỏa đáng để phát triển các KCN đi liền với thực hiện các mục tiêu phát

triển KT - XH của tỉnh, những vấn đề cụ thể đó là: đời sống vật chất và tinh thần của công nhân trong các KCN, nhà ở, công trình phúc lợi, bảo hiểm xã hội, chế độ lương, thưởng, nghỉ phép, hệ thống trường học, trung tâm hướng nghiệp dạy nghề, trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm, an ninh trật tự trong và ngoài hàng rào KCN… Vấn đề "giữ chân" được lực lượng lao động ngoại tỉnh nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh nhất là vào các dịp trước và sau lễ, tết.

Vấn đề liên kết địa phương, liên kết vùng trong phát triển các KCN

Vấn đề liên kết, phối kết hợp giữa các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ phải được đặt lên hàng đầu, đặc biệt phối hợp trong quá trình quy hoạch, xây dựng và triển khai các hoạt động vùng. Tránh hiện tượng cục bộ địa phương, cạnh tranh "mạnh ai nấy làm" dẫn đến phân tán nguồn vốn đầu tư, hiệu quả thấp; mâu thuẫn giữa quyền lợi địa phương và quyền lợi chung toàn vùng dẫn đến định hướng phát triển công nghiệp bị trùng lắp, không phát huy hết tiềm năng lợi thế của địa phương, của tỉnh và toàn vùng. Do đó, đặt ra vấn đề về thể chế, cơ chế liên kết vùng cũng như hệ thống giải pháp và các hình thức quản lý trên phương diện vùng cần được quan tâm nghiên cứu.

Kết luận

Phát triển công nghiệp trên ba tiêu chí bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường là yêu cầu của phát triển bền vững. Để hiện thực hoá mục tiêu thực hiện chiến lược phát triển bền vững đến năm 2030 Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại và tiến tới đô thị thông minh vào năm 2045, từ những tác động của KCN, đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp cụ thể. Trong đó, những định hướng chiến lược và những bước đi phù hợp sẽ là tiền đề và kim chỉ nam cần thiết giúp Bình Dương sẵn sàng trong những bứt phá mới để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, góp phần vào sự thịnh vượng chung của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước.

Tài liệu tham khảo

1. Cao Cường (2023*). Bình Dương: 6 giải pháp phát triển công nghiệp - đô thị*. Truy cập ngày 16/11/2023 tại https://baoxaydung.com.vn/binh-duong-6-giai-phap-phat-trien-cong-nghiep-do-thi-353436.html. truy cập ngày 12/9/2023.
2. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021). *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương.* Nxb Thống kê, Hà Nội.
3. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2022). *Bình Dương con số và sự kiện, 25 năm xây dựng và phát triển.* Nxb Thống kê, Hà Nội.
4. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2022a). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2022,* số 1017/BC-CTK ngày 26 tháng 12 năm 2022.
5. Đình Trọng (2022). *Chỉ 8,7% công nhân ở Bình Dương có mức thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng*. Truy cập ngày 16/11/2023 tại https://laodong.vn/ldld-binh-duong/chi-87-cong-nhan-o-binh-duong-co-muc-thu-nhap-tren-10-trieu-dongthang-1051301.ldo
6. Ngân Nga (2023. *Bình Dương: Loạt doanh nghiệp dính sai phạm về đất đai*. Truy cập ngày 04/09/2023 tại https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/ket-luan-thanh-tra/binh-duong-loat-doanh-nghiep-dinh-sai-pham-ve-dat-dai-210318.html

7. Ngọc Hà (2023). *Công an tỉnh sơ kết công tác điều tra, xử lý tội phạm: Thực hiện tốt công tác phòng ngừa.* Truy cập ngày 16/11/2023 tại https://baobinhduong.vn/cong-an-tinh-so-ket-cong-tac-dieu-tra-xu-ly-toi-pham-thuc-hien-tot-cong-tac-phong-ngua-a307404.html.
8. P. Tuyền (2023). *Nhiều mô hình phòng chống tội phạm ở Bình Dương được nhân rộng toàn quốc*. Truy cập ngày 16/11/2023 tại https://cand.com.vn/su-kien-binh-luan-thoi-su/nhieu-mo-hinh-phong-chong-toi-pham-o-binh-duong-duoc-nhan-rong-toan-quoc-i692395/
9. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (2020). *Báo cáo Hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020.*
10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương (2021). *Thông tin thị trường lao động tỉnh Bình Dương năm 2021*. Truy cập ngày 04/09/2023 tại https://soldtbxh.binhduong.gov.vn/Lists/TinTuc/DispForm.aspx?ID=1256;
11. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2022). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, số 34/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Thông tin tác giả:

1. Lê Văn Hải, HVCH.
- Đơn vị công tác: Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
- Địa chỉ email: lehaiktct@gmail.com

2. Lê Sỹ Hà, ThS
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Ngô Quyền, Bộ Quốc phòng

Ngày nhận bài: 19/9/2023
Ngày nhận bản sửa: 20/10/2023
Ngày duyệt đăng: 27/11//2023